

Số: 13/KH-DTNT-ĐS

Đức An, ngày 25 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Lựa chọn nhà thầu cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, đồ dùng phục vụ nội trú cho Trường PT DTNT THCS&THPT Đắc Song năm học 2025-2026

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Thực hiện Công văn số 411/SGDDĐT-KHTC ngày 14/8/2025 của Sở Giáo dục Đào tạo Lâm Đồng về việc triển khai thực hiện Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ.

Căn cứ nhiệm vụ nấu ăn phục vụ học sinh nội trú của nhà trường năm học 2025-2026, Trường PT DTNT THCS&THPT Đắc Song xây dựng Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, đồ dùng phục vụ nội trú cho Trường PT DTNT THCS&THPT Đắc Song năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Lựa chọn đơn vị cung cấp lương thực, thực phẩm, gas, nước uống tinh khiết, đồ dùng phục vụ bếp ăn tập thể có đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn kinh doanh theo quy định, có hóa đơn chứng từ đầy đủ, đảm bảo nguyên tắc tài chính.

- Nhà trường lựa chọn đơn vị nhà thầu cung cấp lương thực, thực phẩm, đảm bảo uy tín, chất lượng nhằm hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh trong năm học 2025-2026.

- Hợp đồng cung cấp phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ và đúng theo quy định.

- Hợp đồng với các đơn vị nhà thầu có đầy đủ lương thực, thực phẩm theo yêu cầu, chất lượng, giá cả hợp lý để thuận tiện cho việc thiết lập hồ sơ, chứng từ theo dõi và quyết toán, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

II. NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN

Đảm bảo các quy định theo Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2023; Luật số: 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công, đã chính thức có hiệu lực từ ngày 01/07/2025. Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy

định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Đảm bảo có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, có hóa đơn, chứng từ đầy đủ đảm bảo nguyên tắc tài chính.

- Lựa chọn đơn vị cung cấp phải có uy tín, thực phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có giá cả cạnh tranh so với các đơn vị khác trên thị trường, có hồ sơ năng lực đầy đủ đáp ứng được các tiêu chuẩn do nhà trường đưa ra.

- Đảm bảo các quy định khi ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa và dịch vụ được quy định tại Điều 24 và Điều 74 của VBHN số 17/VBHN-VPQH ngày 05/07/2019 Luật thương mại.

III. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN

1. Số lượng

- Đơn vị cung cấp lương thực, thực phẩm cung cấp lương thực, thực phẩm, gas, đồ dùng phục vụ bếp ăn tập thể: 01

- Đơn vị cung cấp gas: 01

Các đơn vị cung cấp là công ty hoặc hộ kinh doanh cá thể hoặc HTX.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện

- Chủ cơ sở/doanh nghiệp có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- Có đủ tư cách pháp lý theo quy định;

- Có hồ sơ năng lực đầy đủ;

- Đáp ứng theo các tiêu chí nhà trường đưa ra (*theo bảng Tiêu chí đánh giá cơ sở đủ điều kiện cung cấp thực phẩm Trường PT DTNT THCS&THPT Đắk Song đính kèm*).

- Ưu tiên những cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã tại địa phương hoặc các vùng giáp ranh (có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) đề thuận tiện trong việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

- Ưu tiên những đơn vị cung cấp thực phẩm có đầy đủ lương thực, thực phẩm thực phẩm (hàng tươi sống và hàng khô) đề tinh gọn hồ sơ chứng từ bán trú của nhà trường.

- Ưu tiên những đơn vị có kinh nghiệm trong việc cung cấp lương thực, thực phẩm.

IV. YÊU CẦU HỒ SƠ NĂNG LỰC

Hồ sơ của các đơn vị đăng ký tham gia gồm có:

1. Hồ sơ pháp lý của đơn vị; hồ sơ pháp lý của đơn vị liên kết khác.

2. Năng lực về tài chính, đội ngũ, cơ sở vật chất của đơn vị.

3. Cam kết của đơn vị liên kết về chất lượng thực phẩm.

4. Giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Bản dự thảo hợp đồng.

*** Lưu ý: Tất cả các loại giấy tờ phải là bản sao có chứng thực hợp lệ.**

- Bảng báo giá mặt hàng theo các danh mục của nhà trường (*có bảng danh mục đính kèm*).

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian nhận hồ sơ

Từ ngày 26/8/2025 đến hết ngày 29/8/2025(trong giờ hành chính)

2. Địa điểm nhận hồ sơ

Tại Trường PT DTNT THCS&THPT Đăk Song Tổ 4 xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng

3. Thời gian tổ chức xét hồ sơ và thông báo kết quả

- Thời gian tổ chức xét hồ sơ: 8h00 ngày 29/8/2025.
- Thời gian thông báo kết quả xét hồ sơ: 16h00 ngày 30/8/2025.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ hướng dẫn của cấp trên và nhu cầu thực tế của nhà trường, cấp uỷ, chi bộ họp thống nhất nội dung lựa chọn đơn vị cung cấp lương thực, thực phẩm phục vụ công tác bán trú. Hội đồng trường, hội đồng sư phạm họp triển khai thống nhất nội dung lựa chọn đơn vị cung cấp lương thực, thực phẩm tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Lấy ý kiến Ban đại diện cha mẹ học sinh (BDD CMHS) thông qua hội nghị BDD CMHS đầu năm về kết quả lựa chọn đơn vị nhà thầu cung cấp lương thực, thực phẩm phục vụ công tác nội trú năm học 2025-2026.

Quy trình thực hiện:

- Ban hành kế hoạch lựa chọn đơn vị nhà thầu cung cấp thực phẩm;
- Ban hành quyết định thành lập Tổ xét hồ sơ năng lực của các đơn vị có nhu cầu cung cấp lương thực, thực phẩm phục vụ công tác bán trú;
- Thông báo mời thầu các đơn vị cung cấp;
- Thu hồ sơ năng lực;
- Tổ chức xét hồ sơ năng lực của các đơn vị dự thầu;
- Thông báo kết quả;
- Ký hợp đồng cung cấp lương thực, thực phẩm theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp lương thực, thực phẩm phục vụ công tác bán trú của Trường PT DTNT THCS&THPT Đăk Song năm học 2025-2026./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (b/c)
- CBGV, NV nhà trường;
- BDDPHHS (P/h);
- Đăng website, bản tin nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Văn Thanh

BẢNG BÁO GIÁ DANH MỤC LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM**PHỤC VỤ CÔNG TÁC NỘI TRÚ NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Kế hoạch số 12/KH-DTNTĐS ngày 26/8/2025 của Trường PTDTNT THCS và
THPT Đắk Song)

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Đơn giá
THỊT GIA SÚC			
1	Thịt lợn nạc dăm, ba chỉ, đùi	1 kg	
2	Thịt lợn nạc	1 kg	
3	Xương sống, xương đuôi, sườn heo	1 kg	
4	Tim, cật lợn	1 kg	
5	Sườn heo	1 kg	
6	Xương cục	1 kg	
7	Chân giò	1 kg	
8	Xương cổ	1 kg	
9	Mỡ lợn	1 kg	
10	Thịt bò loại 1	1 kg	
11	Thịt bò thăn	1 kg	
12	Thịt bò móng	1 kg	
13	Thịt bò phi lê	1 kg	
THỊT, SẢN PHẨM GIA CẦM			
1	Thịt gà ta	1 kg	
2	Trứng chim cút	1 quả	
3	Trứng gà	1 quả	
4	Trứng vịt	1 quả	
5	Thịt gà công nghiệp(bỏ chân, cổ, cánh)	1 kg	
6	Thịt vịt	1 kg	
7	Thịt chim bồ câu	1 kg	
8	Chim bồ câu nguyên con	1 kg	
9	Thịt chim cút	1 kg	
10	Chim cút nguyên con	1 kg	
11	Chả lợn	1 kg	
12	Giò lợn	1 kg	
THUỖ HẢI SẢN			
1	Cá trắm nguyên con từ 2kg trở lên	1 kg	
2	Cá diêu hồng	1 kg	
3	Cá lóc (cá quả)	1 kg	

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Đơn giá
4	Cá thu	1 kg	
5	Tôm biển (20-30 con)	1 kg	
6	Tôm nõn	1 kg	
7	Cua đồng	1 kg	
8	Ngao	1 kg	
9	Tép đồng		
10	Tôm đồng	1 kg	
11	Chả cá	1 kg	
12	Chả mực	1 kg	
RAU CỦ QUẢ			
1	Bắp cải ta	1 kg	
2	Bầu	1 kg	
3	Bí đỏ	1 kg	
4	Mướp	1 kg	
5	Bí xanh	1 kg	
6	Bí Xanh thơm	1 kg	
7	Bí xanh dài	1 kg	
8	Cà chua	1 kg	
9	Cà rốt	1 kg	
10	Cải cúc	1 kg	
11	Đỗ đũa	1 kg	
12	Giá đỗ sạch	1 kg	
13	Gừng ta	1 kg	
14	Hành hoa	1 kg	
15	Hành khô ta	1 kg	
16	Khoai tây	1 kg	
17	Mồng tơi	1 kg	
18	Mướp hương	1 kg	
19	Nấm hương tươi	1 gói	
20	Nấm kim	1 gói	
21	Nấm đùi gà	kg	
22	Nghệ Ta	1 kg	
23	Gừng	kg	
24	Rau cải canh	1 kg	
25	Rau cải ngọt	1 kg	
26	Rau cải thảo	1 kg	
27	Rau đay	1 kg	

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Đơn giá
28	Rau dền	1 kg	
29	Rau mùi tàu	1 kg	
30	Rau mùi	1 mớ	
31	Rau muống	1 kg	
32	Rau ngót	1 kg	
33	Sấu quả	1 kg	
34	Me quả	1 kg	
35	Me tươi	1 kg	
36	Me khô	1 kg	
37	Lá giang	1 kg	
38	Rong biển	1 kg	
39	Rau câu tươi		
35	Gấc quả	1 kg	
36	Su hào	1 kg	
37	Su su	1 kg	
38	Thì là	1 kg	
39	Tỏi	1 kg	
40	Sả	1 kg	
41	Bắp tươi	1 Cái	
42	Hành lá	1 kg	
43	Nấm Hương	1 kg	
44	Riềng	1 kg	
GẠO-NGŨ CỐC			
1	Bánh cuốn chay	1 kg	
2	Bánh cuốn nhân mộc nhĩ	1 kg	
3	Bánh cuốn nhân thịt	1 kg	
4	Bánh phở	1 kg	
5	Phở khô	1 kg	
	Bún khô	1kg	
	Bún tươi		
6	Đậu Phụ	1 kg	
7	Đỗ đen lòng xanh	1 kg	
	Đỗ đỏ	1 Kg	
8	Đỗ tương ta	1 kg	
9	Đỗ xanh	1 kg	
	Đỗ xanh bỏ vỏ	1 kh	
	Đậu hà lan	1 kg	

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Đơn giá
10	Gạo tẻ	1 kg	
	Gạo tẻ máy		
11	Gạo nếp	1 kg	
12	Lạc đỏ bóc tay rang sẵn	1 kg	
13	Mì bún gạo BT Định Hoá	1 kg	
14	Mì phở gạo BT Định Hoá	1 kg	
15	Ngô ngọt	1 cái	
16	Sữa đậu	1 lít	
17	Vừng vàng rang sẵn	1 kg	
18	Mắc ca	Kg	
19	Bánh Solite	Hộp	
20	Bánh gạo	gói	
21	Nước cốt dừa	gói	
21	Bánh mì	Cái	
22	Rau câu	Hũ	
23	Bột mì	1 Kg	
24	Bột béo	1 kg	
25	Bột khoai	1 kg	
26	Bánh đa nem	Xấp	
27	Mì gói (hảo hảo, chua cay,...)	Thùng	
28	Miến (bún tàu)	Gói	
29	Bột năng		
30	Bột sắn dây		
ĐỒ KHÔ - GIA VỊ			
1	Bột canh	1 kg	
2	Cà ri bột	1 kg	
3	Gói gia vị kho tàu	Gói	
	Gói sốt La gu	Gói	
4	Dầu ăn Neptune 1 lít	1 lít	
5	Dầu ăn Neptune 5 lít	1 lít	
	Dầu ăn Men zan	1 lít	
	Dầu ăn Tường An	1 lít	
6	Đường kính trắng	1 kg	

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Đơn giá
7	Đường kính vàng	1 kg	
8	Gói kho bò kim hung	1 gói	
9	Gói kho tàu Ajnomotor	1 gói	
10	Xì dầu	1 kg	
11	Hạt nêm Ajingon 900g	1 kg	
12	Nước mắm cáh hải 2 lít	1 lít	
13	Bột tôm	1 gói	
14	Hành củ tươi	Kg	
15	Đường cát	Kg	
16	Muối hạt	Kg	
17	Muối iốt	Kg	
18	Hạt nêm	Kg	
19	Nước mắm Đệ nhị	Lít	
20	Nước mắm Nam ngư	Lít	
21	Dầu ăn	Lít	
22	Bột ngọt	Kg	
HOA QUẢ, SỮA, BÁNH			
1	Dưa hấu loại 1	1 kg	
2	Chuối tiêu/ tây	1 kg	
3	Thanh long trắng	1 kg	
4	Thanh long đỏ	1 kg	
5	Sữa chua(vinamilk)	Hộp	
6	Sữa tươi(vinamilk)	Hộp	
7	Bánh(solite)	1 hộp	
8	Bánh chocopie	1 hộp	
9	Bánh gạo	1 gói	
ĐỒ DÙNG PHỤC VỤ BẾP ĂN			
1	Bếp công nghiệp	Bếp	
2	Nồi nấu đa năng	Nồi	
3	Tủ/kệ inox	1 cái	
4	Tủ lạnh	1 cái	
5	Tủ đựng chén bát	1 tủ	
6	Khay inox	1 khay	
	Rổ to, nhỏ	1 cái	
	Thùng Inox	1 thùng	

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Đơn giá
7	Bát, đĩa	1 cái	
8	Muỗng, nĩa	1 cái	
9	Cốc, ly	1 cái	
10	Xe đẩy thức ăn	xe	
11	Thiết bị chia suất ăn	cái	
12	Bồn rửa bát	Cái	
13	Giấy ăn	Bịch	
14	Khăn lau	Chiếc	
15	Bao tay cao su	Đôi	
16	Bao tay nilong	Đôi	
17	Bao tay len	Đôi	
18	Bao tay y tế	Đôi	
19	Chà nôi	Miếng	
20	Bàn chà	Cái	
21	Miếng rửa chén	Miếng	
	Miếng bắt nôi	Miếng	
	Dây co	Dây	
22	Ủng chân	Đôi	
23	Dao	Cái	
24	Thớt	Cái	
25	Lau sàn	chai	
26	Xoong to, nhỏ,...	Xoong	
27	Chảo chiên,...	Cái	
28	Wim vệ sinh	1 chai	
29	Giấy vệ sinh	1 bịch	
30	Chai xịt khuẩn	1 chai	
31	Bánh xe đẩy cơm	1 bánh xe	
32	Chai rửa tay	1 chai	
33	Chai cùn	1 chai	
34	Nước rửa chén	chai	
35	Một số đồ dùng liên quan bếp ăn tập thể		

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐƠN VỊ CUNG CẤP LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM PHỤC VỤ CÔNG TÁC NỘI TRÚ
TRƯỜNG PT DTNT THCS&THPT ĐẮK SONG, NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Kế hoạch số 12/KH-DTNTĐS ngày 26/8/2025 của Trường PTDTNT THCS và THPT Đắk Song)

TT	Tiêu chí	Nội dung yêu cầu	Văn bản kèm theo	Ghi chú
1	Hồ sơ năng lực	1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Do cơ quan có thẩm quyền cấp phù hợp với quy định của Pháp luật.	Bản sao có chứng thực	
		2. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (với đơn vị có Giấy đăng ký kinh doanh) Do cơ quan có thẩm quyền cấp, phù hợp với nội dung đăng ký dịch vụ tham gia cung cấp thực phẩm hoặc Bản cam kết (với hộ kinh doanh nhỏ lẻ) có xác nhận của chính quyền địa phương.	Bản sao có chứng thực	
2	Đối với các mặt hàng thực phẩm cung cấp	2.1. Yêu cầu đối với thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật:	- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (ưu tiên đơn vị Có Giấy chứng nhận GMP, HACCP, ISO 22000), GCN vệ sinh thú y phù hợp với nội dung đăng ký do các cơ quan có thẩm quyền cấp; Đề án bảo vệ môi trường.	
		a) Đối với các cơ sở trực tiếp giết mổ, nhập khẩu:	- Hồ sơ của đơn vị cung cấp thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật (đối với những thực phẩm nhập khẩu). + Phiếu giao nhận, hóa đơn thanh toán + GCN kiểm dịch sản phẩm động vật vận chuyển ngoài tỉnh.	

			+ Bản sao có chứng thực	
		b) Đối với các cơ sở không trực tiếp giết mổ, nhập khẩu:	- Phải có hợp đồng mua bán “một cấp” hoặc trực tiếp với các nhà máy, cơ sở giết mổ, kinh doanh đã được cơ quan có thẩm quyền cấp GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP. - Phiếu giao nhận, hóa đơn thanh toán kèm theo.	
		2.2. Yêu cầu đối với thực phẩm tươi sống có nguồn gốc thực vật:		
		a) Đối với các cơ sở trực tiếp sản xuất:		
		Đối với các hộ có Đăng ký kinh doanh	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP sản xuất rau an toàn (Ưu tiên Giấy chứng nhận GMP, HACCP, ISO 22000, VietGAP, VietGAHP),	
		Đối với hộ ký cam kết	- Bản cam kết trồng rau an toàn có xác nhận của chính quyền địa phương theo đúng mẫu quy định.	
		b) Đối với các cơ sở không trực tiếp sản xuất:	- Phải có hợp đồng mua bán một cấp với các cơ sở sản xuất; có GCN đủ điều kiện sản xuất rau an toàn do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc bản cam kết có xác nhận của chính quyền địa phương theo đúng mẫu quy định.	
		2.3. Yêu cầu với thực phẩm ăn ngay hoặc đã qua chế biến không bao gói sẵn hoặc bao gói đơn giản (bún tươi, bánh phở tươi, giò, chả..):	- Hồ sơ của đơn vị cung cấp thực phẩm ăn ngay hoặc đã qua chế biến không bao gói sẵn hoặc bao gói đơn giản. - Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	

	a) Đối với các cơ sở trực tiếp sản xuất * Sản phẩm nông nghiệp (Giò, chả...) * Đối với sản phẩm công thương (Bún tươi, bánh phở...)	(ưu tiên Giấy chứng nhận GMP, HACCP, ISO 22000). - Kết quả Xét nghiệm định kỳ sản phẩm còn hạn (bản sao có chứng thực hoặc bản sao và bản chính để đối chiếu). - Phiếu giao nhận, hóa đơn thanh toán.	
	b) Đối với các cơ sở không trực tiếp sản xuất:	- Phải có hợp đồng mua bán “một cấp” với các cơ sở sản xuất; có GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP phù hợp do cơ quan có thẩm quyền cấp; - Xét nghiệm định kỳ sản phẩm.	
	2.4. Yêu cầu đối với cơ sở thực phẩm bao gói sẵn (sữa, nước uống đóng chai, bánh dinh dưỡng..) a) Đối với các cơ sở trực tiếp sản xuất:	Lĩnh vực Y tế (Nước uống đóng bình): - Giấy đăng ký kinh doanh - Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP - Phiếu xét nghiệm nước định kỳ theo quy định của Bộ Y tế. - Bản tự công bố sản phẩm của nhà cung cấp. Lĩnh vực Kinh tế (Sữa, bánh...): - Hồ sơ của đơn vị cung cấp thực phẩm bao gói sẵn. - Kết quả xét nghiệm định kỳ sản phẩm còn hạn. - Bản tự công bố sản phẩm. - Phiếu giao nhận, hóa đơn thanh toán. - Giấy chứng nhận GMP, HACCP, ISO	

			22000, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP do các cơ quan có thẩm quyền cấp; - Giấy tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm theo quy định. - Kết quả xét nghiệm định kỳ sản phẩm...	
		b) Đối với các cơ sở không trực tiếp sản xuất	- Phải có hợp đồng mua bán “một cấp” với các cơ sở sản xuất, kinh doanh có: - GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP (hoặc các GCN tương đương) phù hợp do cơ quan có thẩm quyền cấp; - Hồ sơ sản phẩm: Bản tự công bố sản phẩm/xác nhận công bố hợp quy/xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP/Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm theo quy định; - Kết quả xét nghiệm định kỳ sản phẩm...	
		2.5. Yêu cầu đối với gạo, lương thực, hàng khô, nước mắm, dầu ăn và các loại gia vị khác: a) Đối với các cơ sở trực tiếp sản xuất, chế biến:	- Hồ sơ của đơn vị cung cấp gạo, lương thực, hàng khô, nước mắm, gia vị. - Kết quả xét nghiệm định kỳ sản phẩm còn hạn. - Bản tự công bố sản phẩm. - Phiếu giao nhận, hóa đơn thanh toán. + Giấy chứng nhận GMP, HACCP, ISO 22000 (nếu có). + Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP/bản cam kết có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp; + Bản tự công bố sản phẩm/xác nhận công	

			bổ hợp quy/Xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP hoặc Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm theo quy định, kết quả xét nghiệm định kỳ sản phẩm...	
		b) Đối với các cơ sở không trực tiếp sản xuất chế biến	- Phải có hợp đồng mua bán với cơ sở sản xuất có GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP/cam kết ATTP phù hợp do các cơ quan có thẩm quyền cấp.	
3	Điều kiện con người	- Phải được khám sức khỏe và được cấp giấy xác nhận đủ sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế. - Phải có kiến thức về ATTP. - Phải tuân thủ thực hành vệ sinh cá nhân.	- Giấy khám sức khỏe định kỳ theo Thông tư 14/2013/TT-BYT, Thông tư số 09/2023/TT-BYT sửa đổi bổ sung TT14/2013 của Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển. - Danh sách chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển có kiến thức về ATTP được chủ cơ sở xác nhận.	